TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI BÌNH** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 129/2018/QĐST-HNGĐ	*TP. Thái Bình, ngày 05 tháng 7 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 52/2018/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 5 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị N, sinh năm 1982

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã Q, huyện Q1, tỉnh Thái Bình.

Chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã Q, huyện Q1, tỉnh Thái Bình.

- Bị đơn: Anh Trần Quốc Tr, sinh năm 1975.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T1, xã T2, huyện Th, tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: Thôn Th1, xã P, thành phố Th2, tỉnh Thái Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị N và anh Trần

Quốc Tr.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Trần Thị N và anh Trần Quốc Tr có hai con chung là Trần Nguyên K sinh ngày 01 tháng 5 năm 2009 và Trần Thị Ngọc D sinh ngày 30 tháng 3 năm 2015. Ly hôn, chị N và anh Tr thống nhất thỏa thuận chị N là người trực tiếp nuôi con Trần Thị Ngọc D, anh Tr là người trực tiếp nuôi con Trần Nguyên K. Hai bên không phải có nghĩa vụ đóng góp cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Chị N và anh Tr có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Chị N và anh Tr có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Trần Thị N và anh Trần Quốc Tr thống nhất thỏa thuận tự phân chia tài sản. Chị N và anh Tr không cho ai vay tài sản gì, không vay tài sản gì của ai nên đều không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về án phí: Chị Trần Thị N tự nguyện nộp cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007004 ngày 03 tháng 5 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Chị Trần Thị N được hoàn trả 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố Th2, tỉnh Thái Bình (GCNKH số 55/2008; quyển số 017; ĐKKH ngày 29/10/2008);
- Lưu hồ sơ; VP.

THẨM PHÁN

Vũ Việt Hưng